

Số: /KH-ĐGS

Hung Yên, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-VHXH ngày 24/9/2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Đoàn giám sát ban hành Kế hoạch giám sát, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá tình hình và kết quả thực hiện pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian qua, đặc biệt từ khi Luật Trẻ em có hiệu lực thi hành năm 2016; qua đó xem xét, đánh giá kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn và những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ kết quả giám sát, đề xuất, kiến nghị các giải pháp kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, từ đó đề xuất, khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện hiệu quả hơn chính sách pháp luật thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, tạo điều kiện để trẻ em được thực hiện tốt hơn quyền của mình để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; đảm bảo khách quan, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát.

- Quá trình triển khai giám sát đảm bảo tinh gọn, đủ năng lực làm việc, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát chuẩn bị đầy đủ báo cáo, tài liệu, biểu mẫu liên quan đến nội dung báo cáo theo đề cương gợi ý gửi kèm kế hoạch; bố trí địa điểm, mời các thành phần liên quan tham dự buổi giám sát; trao đổi, giải trình những vấn đề mà Đoàn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi giúp Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ, đạt mục đích, yêu cầu giám sát đặt ra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát:

Báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh (có đề cương chi tiết gửi kèm).

2. Thời điểm giám sát: từ năm 2021 đến hết tháng 9/2024.

3. Đối tượng giám sát

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch Đầu tư;
- Sở Tư pháp;
- Sở Y tế;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Thông tin truyền thông;
- Công an tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

* Mời đại diện Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham gia khi Đoàn giám sát tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

* Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương mời các đơn vị, phòng chuyên môn trực thuộc có liên quan đến nội dung giám sát khi Đoàn đến làm việc.

* Căn cứ tình hình thực tế, Đoàn sẽ lựa chọn một số cơ quan, đơn vị, địa phương để tiến hành giám sát trực tiếp.

4. Thời gian, địa điểm giám sát

- Thời gian: dự kiến từ tháng 10/2024 (*lich cụ thể sẽ thông báo tới các cơ quan, đơn vị, địa phương sau*).

- Địa điểm: tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát.

5. Thành phần làm việc với Đoàn giám sát

Do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí đủ thành phần để đảm bảo nội dung, yêu cầu của Đoàn giám sát.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Đoàn giám sát tiến hành giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát, nghe báo cáo những nội dung giám sát, yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan và làm rõ những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm. Đồng thời, giám sát thông qua các báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn thông tin chính thống.

2. Trước và trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể cử một số thành viên, thư ký Đoàn giám sát đến làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở để thu thập nghiên cứu các tài liệu, liên quan.

3. Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp đánh giá chung, thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát hoặc gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên Đoàn giám sát; tổng hợp báo cáo Ban VHXH-HĐND tỉnh ban hành Thông báo kết quả giám sát đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương gửi về Đoàn giám sát của Ban VHXH-HĐND tỉnh (*địa chỉ số 10 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên*) **trước ngày 15/10/2024**; đồng thời gửi báo cáo qua hộp

thư điện tử: ngoctu280@gmail.com.

- Tích cực, chủ động hợp tác với Đoàn; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan, giải trình các nội dung mà Đoàn yêu cầu; chuẩn bị địa điểm và các điều kiện khác để Đoàn thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất.

2. Thành viên Đoàn giám sát

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham gia đầy đủ buổi làm việc, tích cực chất vấn, yêu cầu giải trình làm rõ các nội dung để góp phần nâng cao chất lượng cuộc giám sát.

3. Đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Phân công chuyên viên trực tiếp tham mưu cho Đoàn về các nội dung giám sát. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo đúng thời gian quy định; gửi các tài liệu có liên quan đến các thành viên và đại biểu mời tham gia Đoàn; tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả giám sát.

- Phân công phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

Chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Ngọc Tú, Phó Trưởng phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; SĐT 0915680499./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Các đơn vị, địa phương chịu sự giám sát;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND, HCTCQT;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN VHXH
Đặng Thị Gấm**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
UBND các huyện, thị xã, thành phố

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát, đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em

1. Kết quả hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em theo quy định thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

(thống kê chi tiết theo phụ lục 1)

2. Kết quả tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn giáo dục pháp luật về trẻ em (*tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh*).

2.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành và giải quyết các vấn đề về trẻ em:

- Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em;
- Giảm thiểu tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là đuối nước trẻ em;
- Chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em;
- Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2.3. Kết quả phối hợp liên ngành trong việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

2.4. Công tác tổ chức, cán bộ và nâng cao năng lực quản lý, thực hiện quyền trẻ em.

2.5. Kết quả bố trí nguồn ngân sách nhà nước, huy động nguồn xã hội hóa dành cho việc thực hiện quyền trẻ em.

2.6. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quyền trẻ em; giải quyết các vấn đề về trẻ em.

2.7. Kết quả xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em.

2.8. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về tình hình trẻ em; việc thực hiện pháp luật về trẻ em cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.9. Việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của cấp huyện.

2.10. Công tác thống kê, thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về trẻ em.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

3.1. Công tác bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh phù hợp với trẻ em.

3.2. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em.

3.3. Công tác giáo dục cho trẻ em.

3.4. Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cho trẻ em (*hệ thống thiết chế văn hóa; hệ thống thư viện dành cho trẻ em; việc tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em...*)

3.5. Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em

(*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thống kê số liệu theo phụ lục 1,2,5,6,7; UBND cấp huyện thống kê số liệu theo phụ lục 3,5,6,7*)

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)

4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương

2. Đối với HĐND tỉnh

3. Đối với UBND tỉnh

4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO **Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (**thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024**) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

1. Kết quả hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

(thống kê chi tiết theo phụ lục 1)

2. Kết quả tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn giáo dục pháp luật về trẻ em (*tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh*).

2.2. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành và giải quyết các vấn đề về trẻ em: phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; giảm thiểu tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là đuối nước trẻ em; chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; thực hiện chính sách với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em khuyết tật; trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo).

2.3. Việc triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; duy trì và mở rộng các trường bán trú.

2.4. Kết quả xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

2.5. Kết quả triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

2.6. Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên trong lĩnh vực giáo dục đào tạo (các khoản chi thường xuyên dành cho giáo dục trẻ em thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm cả 3 cấp: mầm non, tiểu học và THCS).

2.7. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em thuộc phạm vi của ngành.

2.8. Kết quả phối hợp liên ngành trong việc thực hiện quyền trẻ em

2.9. Kết quả xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em.

2.10. Công tác thống kê, thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục trẻ em theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về hành động vì trẻ em tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021 - 2030

(thống kê số liệu theo phụ lục 2,5,6)

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em
2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với Sở Y tế

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

1. Kết quả ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến trẻ em trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em theo quy định thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở Y tế.

(Thống kê chi tiết theo phụ lục 1)

2. Kết quả tổ chức thực hiện các mục tiêu về chăm sóc trẻ em

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về trẻ em.

2.2. Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo.

2.3. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

2.4. Kết quả phối hợp liên ngành trong việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

2.5. Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên trong lĩnh vực y tế (Bảo hiểm y tế, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em).

2.6. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra liên quan tới việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

2.7. Kết quả xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trẻ em.

2.8. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về hành động vì trẻ em tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021 - 2030.

(thống kê số liệu theo phụ lục 2,5,6)

2.9. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em
2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

1. Kết quả ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em theo quy định thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở, ngành.

(Thống kê chi tiết theo phụ lục 1)

2. Kết quả tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước liên quan đến trẻ em thuộc phạm vi, nhiệm vụ của Sở

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em.

2.2. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

2.3. Bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

2.5. Công tác bảo đảm các điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cho trẻ em (*hệ thống thiết chế văn hóa; hệ thống thư viện dành cho trẻ em; việc tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em...*)

2.6. Nguồn ngân sách nhà nước dành cho việc thực hiện quyền trẻ em trong lĩnh vực Văn hóa - Thể thao.

2.7. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

2.8. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về thực hiện quyền trẻ em.

(báo cáo giải trình và thống kê số liệu theo phụ lục 2, 5, 6)

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)

4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với Sở Thông tin và Truyền thông

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến thực hiện quyền trẻ em

1. Kết quả ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản có liên quan đến trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em theo quy định thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở.

(*thống kê chi tiết theo phụ lục 1*)

2. Kết quả tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em theo phạm vi, chức năng nhiệm vụ của Sở

2.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trong công tác truyền thông tới toàn xã hội về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

2.2. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

2.3. Nghiên cứu đề xuất các chính sách và giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em, hình thành văn hóa số cho trẻ em; bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng.

2.4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet dành cho trẻ em, liên quan đến trẻ em.

2.6. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

(*báo cáo giải trình và thống kê số liệu theo phụ lục 6*)

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với Công an tỉnh

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Công an tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (**thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024**) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

1. Kết quả hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Công an tỉnh.

(thống kê chi tiết theo phụ lục 1)

2. Kết quả tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội để bảo vệ trẻ em

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn giáo dục pháp luật về trẻ em; tuyên truyền kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

2.2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết các vấn đề về trẻ em:

- Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em;

- Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng, chống tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, vật liệu nổ; công tác cứu nạn, cứu hộ.

2.3. Công tác phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em là người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; công tác tiếp nhận thông tin, cung cấp thông tin, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em.

2.4. Về triển khai mô hình “Phòng điều tra thân thiện” tại Công an tỉnh; xây dựng các mô hình phòng ngừa, xâm hại trẻ em tại các địa phương.

2.5. Đào tạo, bồi dưỡng về quyền trẻ em, kỹ năng giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em cho điều tra viên.

2.6. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của Công an tỉnh.

2.7. Kết quả xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em

2.8. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về phòng, chống xâm hại trẻ em

2.9. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em (*thống kê số liệu theo phụ lục 2,4,6*).

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em
2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO **Đối với Tỉnh đoàn TNCSHCM**

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Tỉnh đoàn TNCSHCM căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

1. Kết quả hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Tỉnh Đoàn.

(thống kê chi tiết theo phụ lục 1)

2. Kết quả tổ chức thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thực hiện quyền trẻ em.

2.2. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền tham gia của trẻ em; công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là đuối nước:

- Công tác tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em; tổ chức để trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức diễn đàn trẻ em; câu lạc bộ trẻ em...

- Lắng nghe, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của trẻ em;

- Chuyển ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết;

- Theo dõi việc giải quyết và phản hồi cho trẻ em về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị;

- Công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

2.3. Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

3.1. Việc tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em

3.2. Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em

(thống kê số liệu theo phụ lục 2)

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đối với Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Sở Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Đặc điểm, tình hình; thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên

1. Kết quả ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên

1.1. Kết quả triển khai thực hiện văn bản của Trung ương và công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên.

(*Thống kê chi tiết theo phụ lục 1*)

2. Kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Luật Trẻ em và Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về hành động vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030

2.1. Kết quả công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đảm bảo các quyền của trẻ em theo quy định.

2.3. Công tác hướng dẫn việc đăng ký khai sinh và thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.

2.4. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra tình trạng nuôi con nuôi trái pháp luật; công tác trợ giúp pháp lý cho trẻ em; công tác khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi, nhất là đối với trẻ em bị bỏ rơi.

2.5. Kết quả xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

2.6. Kết quả thực hiện mục tiêu vì trẻ em.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em

2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế

3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)

4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính**

(Ban hành kèm theo KH số /KH-ĐGS ngày /9/2024 của Đoàn giám sát)

Trên cơ sở gợi ý đề cương của Đoàn giám sát đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, chuẩn bị báo cáo bằng văn bản đảm bảo đầy đủ các thông tin phục vụ hoạt động giám sát; đánh giá cụ thể từng nội dung và có số liệu minh chứng (*thời điểm báo cáo từ 01/01/2021 đến hết tháng 9/2024*) tập trung vào một số nội dung sau:

I. Khái quát chung

Khái quát tình hình đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước cho việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em**1. Kết quả hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em**

(*Báo cáo kết quả dùng chung cho Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính*)

1. Công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên lĩnh vực ngân sách nhà nước về thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả việc ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện nguồn Ngân sách nhà nước bảo đảm để thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định thuộc trách nhiệm của Sở.

3. Kết quả bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các nguồn kinh phí khác.

5. Đánh giá hiệu quả đạt được từ việc bố trí nguồn ngân sách nhà nước trong việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh.

(*Thống kê chi tiết theo phụ lục 5,6*)

2. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Kết quả lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

3. Đối với sở Tài chính

- Kết quả công tác chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đối với việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em.

- Công tác hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan kinh phí thực hiện việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em theo quy định.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ em
2. Những tồn tại, khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
4. Giải pháp trong thời gian tới

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh
3. Đối với UBND tỉnh
4. Các sở, ngành liên quan